

Số: 120/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 06 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn U, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/7/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn U' đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn U' xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên Trịnh Tuấn H, sinh ngày 09/02/2013; cháu thứ hai tên là Trịnh Thu N, sinh ngày 03/4/2020.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cả 02 cháu Trịnh Tuấn H và Trịnh Thu N cho anh U' trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh U' không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn U' xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0008259 ngày 06/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị H còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng án phí dân sự tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga